

Số 03/KL-TTH

Thăng Bình, ngày 24 tháng 6 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra công tác quản lý Tài chính – Ngân sách Nhà nước tại UBND xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2022

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTH ngày 08/4/2024 của Chánh Thanh tra huyện về thanh tra công tác quản lý Tài chính - Ngân sách Nhà nước tại UBND xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020 - 2022. Từ ngày 12/4/2024 đến ngày 25/5/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Xét báo cáo số 01/BC-ĐTT ngày 31/5/2024 của Trưởng Đoàn Thanh tra.

Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Bình Trung là một xã vùng trung nằm ở phía Nam của huyện Thăng Bình dọc theo QL1A cách trung tâm hành chính huyện 09 Km và giáp tỉnh lỵ Quảng Nam là Thành phố Tam Kỳ 14 km, với diện tích 19,15 km², là xã đạt chuẩn Nông thôn mới (NTM) của huyện Thăng Bình.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện và sự tập trung quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Cấp uỷ, HĐND và UBNDTTQ Việt Nam từ xã đến thôn, cùng với sự nỗ lực của nhân dân trong tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn xã đạt được một số kết quả nhất định, địa phương đã tích cực triển khai việc khai thác quỹ đất tại xã nhằm tạo nguồn kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân góp phần xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kiểm tra công tác lập, công khai dự toán, quyết toán ngân sách

Hàng năm, UBND xã Bình Trung đã căn cứ các nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương để xây dựng dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở giao chỉ tiêu kế hoạch dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước của UBND huyện, Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 27/12/2019, Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 24/12/2020, Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND xã, UBND xã đã giao kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày

30/12/2016 của Bộ tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn.

Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy:

- UBND xã lập dự toán thu, chi ngân sách trình HĐND xã quyết định không đúng theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn, cụ thể: Thiếu biểu mẫu số 01 đến biểu mẫu số 05 kèm theo Thông tư này. Không lập thuyết minh Báo cáo tài chính dẫn đến ảnh hưởng đến việc phân tích tình hình thực hiện thu, chi ngân sách để làm cơ sở lập dự toán ngân sách xã hằng năm.

2. Kết quả thu, chi ngân sách Nhà nước

Trong 03 năm từ năm 2020 đến năm 2022, UBND xã Bình Trung thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước như sau:

TT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện	Tỷ lệ(%)
	Năm 2020			
A	TỔNG THU	19.347.139.500	22.123.676.651	114,35
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	324.147.000	453.312.335	139,85
II	Các khoản thu phân chia tỷ lệ	252.850.000	155.996.262	61,70
III	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	18.770.142.500	15.932.618.500	84,88
	Bổ sung cân đối	5.431.721.000	4.594.197.000	84,58
	Bổ sung mục tiêu	13.338.421.500	11.338.421.500	85,01
IV	Thu kết dư năm trước		2.930.338.554	
V	Thu chuyển nguồn		2.651.411.000	
B	TỔNG CHI	11.190.985.000	20.033.470.550	179,01
I	Chi đầu tư phát triển	5.581.111.000	4.684.899.000	83,94
II	Chi thường xuyên	5.609.874.000	13.577.915.050	242,04
III	Chi chuyển nguồn		1.770.656.500	
C	Kết dư ngân sách		2.090.206.101	
	Năm 2021			
A	TỔNG THU	11.540.235.241	15.724.904.054	136,24
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	169.584.741	464.584.741	273,95
II	Các khoản thu phân chia tỷ lệ	246.850.000	272.647.212	110,45
III	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	11.123.800.500	11.123.800.500	100,00
	Bổ sung cân đối	5.280.090.000	5.280.090.000	100,00
	Bổ sung mục tiêu	5.843.710.500	5.843.710.500	100,00
IV	Thu kết dư năm trước		2.090.206.101	
V	Thu chuyển nguồn		1.770.656.500	
B	TỔNG CHI	15.650.117.054	15.544.418.054	99,32
I	Chi đầu tư phát triển	1.404.510.000	1.257.080.000	89,50
II	Chi thường xuyên	14.245.607.054	12.501.175.153	87,75
III	Chi chuyển nguồn		1.744.431.901	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên		41.731.000	
C	Kết dư ngân sách		177.486.000	
	Năm 2022			
A	TỔNG THU	21.565.285.594	24.258.631.619	112,49

I	Các khoản thu xã hưởng 100%	165.275.000	570.110.500	344,95
II	Các khoản thu phân chia tỷ lệ	326.300.000	692.892.624	212,35
III	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	21.073.710.594	21.073.710.594	100,00
	Bổ sung cân đối	6.658.732.000	6.658.732.000	100,00
	Bổ sung mục tiêu	14.414.978.594	14.414.978.594	100,00
IV	Thu kết dư năm trước		177.486.000	
V	Thu chuyển nguồn		1.744.431.901	
B	TỔNG CHI	13.998.198.282	21.528.838.201	153,80
I	Chi đầu tư phát triển	6.236.569.282	6.236.569.282	100,00
II	Chi thường xuyên	7.761.629.000	10.734.944.238	138,31
III	Chi chuyển nguồn		2.636.212.181	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên		1.921.112.500	
C	Kết dư ngân sách		2.729.793.418	

Qua kiểm tra đối chiếu số liệu cho thấy, UBND xã đã bám sát vào dự toán đầu năm để điều hành thu, chi ngân sách, một số khoản thu năm 2020-2022 đạt khá như: Các khoản thu xã hưởng 100%: Năm 2020: 453.312.335 đồng/324.147.000 đồng đạt 139,85%; Năm 2021: 464.584.741 đồng/169.584.741 đồng đạt 273,95%; năm 2022: 570.110.500 đồng/165.275.000 đồng đạt 344,95%. Riêng, đối với các khoản thu phân chia theo tỷ lệ năm 2020 đạt thấp: 155.996.262 đồng/252.850.000 đồng đạt 61,7%.

3. Kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán và quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước

- Địa phương thực hiện chế độ kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định của Luật Kế toán năm 2015; Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán; Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

- Về lập, sử dụng, lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán: Chứng từ kế toán được lập đúng biểu mẫu quy định; các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều có chứng từ và thanh toán theo chế độ quy định.

- Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước:

+ Các khoản thu tại địa phương đúng theo quy định về nội dung, đối tượng, mức thu và nhập quỹ đầy đủ; các khoản thu do ngân sách cấp trên bổ sung, điều tiết được xác nhận đầy đủ, đúng theo quy định.

+ Các khoản chi cơ bản đảm bảo đúng các nội dung chi của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính: UBND xã đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Nội

vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước.

Tuy nhiên, qua thanh tra nhận thấy:

- Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước:

+ Các khoản thu huy động đóng góp tự nguyện đầu tư xây dựng: Kế toán xã chưa thực hiện mở sổ theo dõi thu riêng từng công trình và phản ánh kịp thời các khoản đóng góp của nhân dân.

+ Các khoản thu xã hưởng 100% (*Thu phạt, phí, lệ phí, đất 5 %*): UBND xã chưa thực hiện nộp kịp thời theo niên độ ngân sách vào KBNN huyện với số tiền **526.684.400 đồng**.

+ Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và thu hộ (*Quỹ ĐODN, Quỹ Khuyến học; Quỹ Chăm sóc người cao tuổi; Quỹ vì người nghèo; Quỹ Nhân đạo; Quỹ Phòng chống thiên tai; Quỹ BTTE*): UBND xã chưa thực hiện nộp vào tài khoản tiền gửi của xã tại KBNN và thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hạch toán, quyết toán riêng từng quỹ theo quy định số tiền **73.934.000 đồng**.

- Về lập, sử dụng, lưu trữ sổ sách, chứng từ kế toán:

+ Một số chứng từ Phiếu thu, Phiếu chi thiếu chữ ký của Thủ trưởng đơn vị, kế toán, thủ quỹ.

+ Việc áp dụng hệ thống phần mềm kế toán chưa tuân thủ đầy đủ quy trình, nghiệp vụ dẫn đến một số nội dung chi chưa được phản ánh, cập nhập đầy đủ rõ ràng trên chứng từ, sổ sách kế toán, cụ thể: Sửa chữa sai sót và điều chỉnh số liệu trên chứng từ thu, chi, sổ kế toán không theo thứ tự; số dư sổ tiền gửi kho bạc âm do hoạch toán chi trước, thu sau.

+ Không mở sổ đầy đủ các sổ theo dõi chế độ kế toán ngân sách xã, phường, thị trấn (Sổ cái, Sổ tài sản cố định, đăng ký chứng từ ghi sổ...).

+ Tập hợp phân loại và thực hiện lưu trữ bảo quản sổ sách, chứng từ không ngăn nắp, khoa học.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính: Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 chưa phù hợp với quy định, cụ thể: Áp dụng văn bản về chế độ công tác phí, chi hội nghị, tiếp khách đã hết hiệu lực đưa vào quy chế.

- Theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa kịp thời; thiếu kiểm tra khi lập chứng từ chi, chứng từ thanh toán chi sai niên độ kế toán, vượt định mức, hoá đơn chứng từ chưa đảm bảo về tính hợp lệ, chi thừa số tiền, chi không đúng chế độ chi Hội nghị với tổng số tiền là: **39.405.000 đồng**, cụ thể: Năm 2020 với số tiền 7.220.000 đồng; Năm 2021 với số tiền 5.460.000 đồng; Năm 2022 với số tiền 26.725.000 đồng.

- Công tác quản lý và sử dụng vốn sửa chữa thường xuyên công trình:

Qua kiểm tra, rà soát, đối chiếu hồ sơ thanh, quyết toán tại chứng từ số 102 ngày 15/9/2021, chuyển thanh toán công trình: “*Sửa chữa các hạng mục thuộc UBND xã Bình Trung*” theo hợp đồng số 07/HĐKT ngày 24/7/2021 giữa UBND xã Bình Trung và hộ ông Lê Văn Tấn với tổng giá trị 499.784.000 đồng cho thấy, ông Lê Văn Tấn đã thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT không đúng quy định so với hồ sơ quyết toán công trình với số tiền là **31.804.000 đồng**, qua làm việc với UBND xã (*chủ đầu tư*), ông Lê Văn Tấn (*thi công công trình*) thừa nhận những hạn chế, sai sót như đã nêu.

4. Công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư xây dựng công trình

Trong 03 năm 2020 - 2022, UBND xã Bình Trung đã thực hiện đầu tư xây dựng 27 công trình, với tổng dự toán được duyệt 25.210.482.000 đồng. Đến nay, đã thực hiện quyết toán được 13/27 công trình, với tổng giá trị quyết toán được duyệt là 4.759.059.000 đồng, còn 14 công trình đang trong quá trình triển khai và hoàn thiện các thủ tục thanh, quyết toán theo quy định.

Để có cơ sở xem xét đánh giá việc tổ chức thực hiện trong công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng. Đoàn Thanh tra chọn 05 công trình để kiểm tra, cụ thể như sau:

- Công trình: “*Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Trung; Hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, đường bê tông*” được UBND huyện Thăng Bình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành theo Quyết định số 2447/QĐ-UBND ngày 15/9/2021, với tổng giá trị được phê duyệt là 867.376.000 đồng.

- Công trình: “*Tường rào khu thể thao xã*” được UBND huyện Thăng Bình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành theo Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 05/12/2022, với tổng mức đầu tư được phê duyệt là 883.358.000 đồng. Nguồn vốn: NS xã Bình Trung.

- Công trình: “*Tường rào nhà văn hoá thôn Vĩnh Xuân, Kê Xuyên 1*” được UBND huyện Thăng Bình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành theo Quyết định 1713/QĐ-UBND ngày 16/8/2023, với tổng mức được phê duyệt là 685.472.000 đồng. Nguồn NS xã Bình Trung.

- Công trình: “*Tuyến kênh N14 đi đồng Cây Duối, tổ 4, thôn Vĩnh Xuân*” được UBND huyện Thăng Bình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành theo Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 06/3/2019, với tổng mức được phê duyệt là 1.246.189.000 đồng. (Trong đó: NS tỉnh, huyện: 1.059.260.000 đồng; NS xã, HTX và dân góp: 186.929.000 đồng).

- Công trình: “*Kiên cố hoá GTNN năm 2021, tuyến Tổ 1,2,3 thôn Vĩnh Phú*” được UBND huyện Thăng Bình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành theo Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 24/8/2023, với tổng mức được phê duyệt là 576.369.000 đồng. (Trong đó: NS tỉnh: 236.400.000 đồng; NS

huyện: 118.200.000 đồng; NS xã: 59.100.000 đồng; Huy động nhân dân đóng góp: 162.669.000 đồng).

Qua kiểm tra về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng 05 công trình nêu trên cơ bản đảm bảo theo quy định, cụ thể:

- Công tác chuẩn bị đầu tư, khảo sát, lập, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Đảm bảo thủ tục, trình tự và thẩm quyền theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật xây dựng năm 2020; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 23/5/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 15/2021/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Quyết định 1886/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai thực hiện Nghị quyết số 205/2016/NQ-HĐND ngày 26/4/2016 của HĐND tỉnh khoá VIII về cơ chế đầu tư kiên cố hoá kênh mương, thuỷ lợi đất màu và thuỷ lợi nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 3767/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc quy định nguồn vốn và quản lý xây dựng các công trình Kiên cố hoá mặt đường huyện (ĐH) và GTNT trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

- Công tác đấu thầu, chỉ định thầu: Thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng hoàn thành: Tuân thủ đúng theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 23/5/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước; Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước; Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế và rà soát, đối chiếu hồ sơ thanh, quyết toán khối lượng hoàn thành các công trình cho thấy: việc tổ chức quản lý dự án vượt thời gian phê duyệt, chậm quyết toán công trình, quản lý đất đắp bờ kênh chưa

tốt, có một số hạng mục công trình việc lập dự toán và thực tế thi công không đúng so với thiết kế dẫn đến việc thanh quyết toán vượt giá trị công trình và thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT công trình không đúng quy định với tổng số tiền là **49.021.000 đồng**, cụ thể:

- Công trình: “*Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Trung: hạng mục: Tường rào, cổng ngõ, đường bê tông*” có giá trị chênh lệch với số tiền là **2.921.000 đồng**.

- Công trình “*Tường rào khu thể thao xã*” có giá trị chênh lệch với số tiền là **776.000 đồng**.

- Công trình: “*Tường rào nhà văn hoá thôn Vĩnh Xuân, Kế Xuyên 1*” có giá trị chênh lệch với số tiền là **9.282.000 đồng**.

- Công trình: “*Tuyến kênh N14 đi đồng Cây Duối, tổ 14, thôn Vĩnh Xuân*” có giá trị chênh lệch với số tiền là **2.494.000 đồng**.

- Công trình: “*Kiên cố hoá GTNT năm 2021, Tuyến tổ 1,2,3 thôn Vinh Phú*” có giá trị chênh lệch so với số tiền là **33.548.000 đồng**.

Qua làm việc với UBND xã Bình Trung (*Chủ đầu tư*) và các đơn vị, các nhân liên quan: Công ty TNHH Phú Long Việt - Đơn vị thi công, Công trình: “*Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Trung*”; Công ty TNHH MTV TVXD An Hoàng Phát - Đơn vị thi công, Công trình “*Tường rào khu thể thao xã*”; Công ty TNHH MTV XD Tân Thanh Bi – Đơn vị thi công, Công trình “*Tường rào nhà văn hoá thôn Vĩnh Xuân, Kế Xuyên 1*”; Ông Trần Quang Tĩnh - Đơn vị thi công, Công trình: “*Tuyến kênh N14 đi đồng Cây Duối, tổ 14, thôn Vĩnh Xuân*”; Ông Lê Văn Tấn – Đơn vị thi công, Công trình: “*Kiên cố hoá GTNT năm 2021, Tuyến tổ 1,2,3 thôn Vinh Phú*” thừa nhận hạn chế, sai sót các công trình nêu trên.

(Kèm theo phụ lục số 01)

III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Công tác quản lý điều hành ngân sách của UBND xã trong 03 năm từ năm 2020 - 2022 cơ bản đã thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện; UBND xã đã tổ chức triển khai tốt các nguồn thu tại địa phương; dự toán thu ngân sách vượt dự toán đề ra (*Các khoản thu xã hưởng 100%: Năm 2020: 453.312.335 đồng/324.147.000 đồng đạt 139,85%; Năm 2021: 464.584.741 đồng/169.584.741 đồng đạt 273,95%; năm 2022: 570.110.500 đồng/165.275.000 đồng đạt 344,95%*). UBND xã đã quản lý, điều hành chặt chẽ, thực hiện tốt các giải pháp thực hành tiết kiệm, chi theo kế hoạch và nhu cầu cấp thiết phát sinh, nhất là các chính sách liên quan đến an sinh xã hội trên địa bàn xã; đảm bảo chi cho con người, chi phục vụ nhiệm vụ chính trị và chi đầu tư phát triển; nội dung chi cơ bản đảm bảo đúng các nội dung chi của Luật

Ngân sách Nhà nước năm 2015. Chứng từ kế toán được lập đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã; các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều có chứng từ và thanh toán theo chế độ quy định.

- Các công trình đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định từ khâu lập, thẩm định, phê duyệt dự án, ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng được các bên liên quan chấp hành đầy đủ; quá trình thi công có giám sát, nghiệm thu, hoàn công thanh quyết toán và được kiểm soát thanh toán qua Kho bạc Nhà nước, thanh toán các khoản chi phí có chứng từ đầy đủ. Các công trình xây dựng phát huy được công năng khi đưa vào sử dụng..

2. Tồn tại, hạn chế

Qua thanh tra đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế như sau:

- UBND xã lập dự toán thu chi ngân sách trình HĐND xã quyết định không đúng theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn, cụ thể: Thiếu biểu mẫu số 01 đến biểu mẫu số 05 kèm theo Thông tư này. Không lập thuyết minh BCTC dẫn đến ảnh hưởng việc phân tích tình hình thực hiện thu, chi ngân sách để làm cơ sở lập dự toán ngân sách hằng năm. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ năm 2020 đạt thấp: 155.996.262 đồng/252.850.000 đồng đạt 61,7%.

- Thực hiện công khai dự toán thu, chi NS chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với cấp ngân sách, cụ thể: Công khai thu, chi ngân sách chưa đầy đủ (chỉ ban hành Quyết định công khai năm 2021 nhưng không có biểu mẫu kèm theo).

- Các khoản thu xã hưởng 100% (*Thu phạt, phí, lệ phí, đất 5%*): UBND xã chưa thực hiện nộp kịp thời theo niên độ ngân sách vào KBNN huyện.

- Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và thu hộ (*Quỹ ĐODN, Quỹ Khuyến học; Quỹ Chăm sóc người cao tuổi; Quỹ vì người nghèo; Quỹ Nhân đạo; Quỹ Phòng chống thiên tai; Quỹ BTTE*): UBND xã chưa thực hiện nộp vào tài khoản tiền gửi của xã tại KBNN và thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hoạch toán, quyết toán riêng từng quỹ theo quy định.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính: Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 chưa phù hợp với quy định, cụ thể: Áp dụng các văn bản về chế độ công tác phí, chi hội nghị, tiếp khách đã hết hiệu lực đưa vào quy chế.

- Chưa chấp hành tốt nhiệm vụ, yêu cầu công tác kế toán theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Luật Kế toán năm 2015: Một số nội dung chi chưa được phản ánh, cập nhập đầy đủ rõ ràng trên chứng từ, sổ sách kế toán, cụ thể: Sửa chữa sai sót

và điều chỉnh số liệu trên chứng từ thu, chi, sổ kế toán không theo thứ tự; số dư tiền gửi kho bạc âm do hạch toán chi trước, thu sau; một số chứng từ Phiếu thu, Phiếu chi thiếu chữ ký của Thủ trưởng đơn vị, kế toán, thủ quỹ. Không, mở đầy đủ các sổ theo chế độ kế toán ngân sách xã, phường, thị trấn (Sổ cái, Sổ tài sản cố định, đăng ký chứng từ ghi sổ ...). Tập hợp phân loại và thực hiện lưu trữ bảo quản sổ sách, chứng từ không ngăn nắp, khoa học. Theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa kịp thời; thiếu kiểm tra khi lập chứng từ chi, chứng từ thanh toán chi sai niên độ kế toán, vượt định mức, hoá đơn chứng từ chưa đảm bảo về tính hợp lệ, chi thừa số tiền, chi không đúng chế độ chi Hội nghị.

- UBND xã Bình Trung (*Chủ đầu tư*), công chức chuyên môn, đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và đơn vị thi công chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quá trình khảo sát, kiểm tra lập thiết kế, thi công, nghiệm thu, thanh, quyết toán vượt giá trị xây lắp, thi công không đúng thiết kế và thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT không đúng quy định, tổ chức quản lý dự án vượt thời gian phê duyệt, chậm quyết toán công trình, quản lý đất đắp bờ kênh chưa tốt.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý về hành chính: (*Kèm theo Phụ lục số 02*)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật số 47/2019/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật số 52/2019/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và viên chức. Yêu cầu UBND xã Bình Trung tổ chức thực hiện một số nội dung như sau:

- Tổ chức họp kiểm điểm làm rõ trách nhiệm đối với Chủ tịch UBND xã, Công chức Kế toán - Ngân sách và các cá nhân có sai phạm liên quan trong công tác quản lý Tài chính - Ngân sách giai đoạn năm 2020 - 2022 như đã nêu.

- Chấn chỉnh và chấm dứt các hạn chế, sai phạm trong quản lý, điều hành sử dụng ngân sách xã:

+ Thực hiện đúng Luật kế toán năm 2015 quy định về mở sổ, ghi sổ kế toán; về lập chứng từ và ký chứng từ kế toán. Chứng từ kế toán phải đảm bảo nội dung hợp lệ, số tiền và nội dung ghi trên chứng từ phải rõ ràng, đầy đủ, chính xác và phải có đầy đủ chữ ký của người liên quan; chi đúng định mức, tiêu chuẩn; chi đúng đối tượng, đúng chế độ Hội nghị, chi đúng niên độ kế toán, nhiệm vụ chi được bố trí trong dự toán ngân sách năm chỉ được chi trong niên độ ngân sách năm đó; các khoản chi có trong dự toán đến hết 31/01 năm sau chưa thực hiện, không được chuyển sang năm sau để chi tiếp. Tập hợp phân loại và thực hiện lưu trữ bảo quản sổ sách, chứng từ ngăn nắp, khoa học.

+ Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và thu hộ: kế toán có nhiệm vụ giúp UBND xã quản lý các quỹ nêu trên (thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hoạch toán, quyết toán riêng từng quỹ; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định...) tại Khoản 2, Điều 15 Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Thực hiện nộp kịp thời theo niên độ ngân sách vào KBNN huyện các khoản thu xã hưởng 100%.

+ Lập, giao dự toán thu, chi ngân sách phải đúng theo Thông tư số 344/2016 ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và phải sát đúng với tình hình thực tế tại địa phương.

+ Thực hiện công khai dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước theo đúng quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

+ Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ; Thông tư liên tịch 71/2014/TT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan Nhà nước.

+ Chấn chỉnh công tác đầu tư sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất, quản lý đầu tư xây dựng, giám sát thi công đúng thiết kế, nghiệm thu quyết toán đúng thực tế thi công, thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT công trình, tổ chức quản lý dự án đúng thời gian phê duyệt, quyết toán công trình đúng thời gian quy định, quản lý tốt việc đất đắp bờ kênh.

2. Xử lý về kinh tế: Tổng số tiền xử lý qua thanh tra là **720.848.400 đồng** (Kèm theo phụ lục số 03). Trong đó:

2.1. UBND xã Bình Trung chấn chỉnh công tác quản lý Tài chính – Ngân sách Nhà nước còn tồn tại, hạn chế số tiền **96.513.000 đồng**, cụ thể: Số tiền **17.380.000 đồng** do hoá đơn chứng từ chưa đảm bảo về tính hợp lệ. Số tiền **73.934.000 đồng** do chưa thực hiện nộp vào tài khoản tiền gửi của xã tại KBNN và thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hoạch toán, quyết toán riêng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và thu hộ theo quy định. Số tiền **5.199.000 đồng** do thi công không đúng thiết kế phần đất đắp lề đường (phần nhân dân đóng góp) đối với Công trình: “*Kiên cố hoá GTNT năm 2021, tuyến Tổ 1 thôn Vinh Phú*” là do đời sống kinh tế của nhân dân còn khó khăn nên UBND xã không thể huy động được nguồn đóng góp từ nhân dân để triển khai thi công thành phần công việc nêu trên.

2.2. Thu hồi vào ngân sách Nhà nước số tiền **624.335.400 đồng**. Trong đó:

- Thu hồi vào NSNN qua tài khoản tạm giữ số **3949.0.1011630.00000** của Thanh tra huyện Thăng Bình tại Kho bạc Nhà nước Thăng Bình số tiền: **97.651.000 đồng**, cụ thể:

+ UBND xã Bình Trung, số tiền **22.025.000 đồng** (chi thừa số tiền 140.000 đồng; chi vượt định mức quy định số tiền 465.000 đồng; chi sai niên độ kế toán số tiền 19.440.000 đồng; chi không đúng chế độ Hội nghị số tiền 1.980.000 đồng).

+ Đối với các đơn vị liên quan, số tiền **75.626.000 đồng** do thanh toán, quyết toán vượt giá trị công trình, thi công không đúng thiết kế và thuế GTGT công đúng quy định, cụ thể: Công ty TNHH Phú Long Việt - Đơn vị thi công, Công trình: “Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Trung” với số tiền **2.921.000 đồng**; Công ty TNHH MTV TVXD An Hoàng Phát - Đơn vị thi công, Công trình “Tường rào khu thể thao xã ” với số tiền **776.000 đồng**; Công ty TNHH MTV XD Tân Thanh Bi - Đơn vị thi công, Công trình “Tường rào nhà văn hoá thôn Vĩnh Xuân, kế Xuyên 1 ” với số tiền **9.282.000 đồng**; Ông Trần Quang Tĩnh - Đơn vị thi công, Công trình: Tuyến kênh N14 đi đồng Cây Duối, tổ 14, thôn Vĩnh Xuân” với số tiền **2.494.000 đồng**; Ông Lê Văn Tấn - Đơn vị thi công, Công trình: “Kiên cố hoá GTNT năm 2021, Tuyến tổ 1,2,3 thôn Vĩnh Phú” với số tiền **28.349.000 đồng** và Công trình “Sửa chữa các hạng mục thuộc UBND xã Bình Trung” với số tiền là **31.804.000 đồng**.

- Thu hồi vào NSNN xã Bình Trung, số tiền: **526.684.400 đồng** do UBND xã chưa thực hiện nộp kịp thời theo niên độ ngân sách vào KBNN Thăng Bình các khoản thu xã hưởng 100%.

3. Kiến nghị UBND huyện chỉ đạo

- Phòng TC-KH huyện thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra quyết toán hằng năm đối với UBND các xã, thị trấn và các đơn vị thụ hưởng ngân sách; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, hạn chế, xử lý sai phạm; đảm bảo số liệu quyết toán chính xác, đúng thực tế.

- Phòng Nội vụ huyện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức họp kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan đến sai phạm đúng quy định pháp luật.

4. Xử lý khác

Việc công khai Kết luận thanh tra được thực hiện theo quy định tại Điều 48 và Điều 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ như sau:

- Giao Phòng văn hoá - Thông tin huyện đăng tải Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của UBND huyện Thăng Bình theo Khoản 1, Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP.

- Giao UBND xã Bình Trung thực hiện niêm yết Kết luận Thanh tra tại trụ sở làm việc cơ quan theo điểm c, Khoản 2, Điều 49, Nghị định 43/2023/NĐ-CP.

- Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Bình Trung xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ và có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cá nhân, đơn vị có liên quan để thu hồi và nộp số tiền vào ngân sách Nhà nước đúng quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý Tài chính - Ngân sách Nhà nước tại UBND xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, giai đoạn 2020 - 2022. Thanh tra huyện đề nghị Chủ tịch UBND xã Bình Trung; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc nội dung Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản (*Hồ sơ gồm: Kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra; Trích biên bản cuộc họp; báo cáo kiểm điểm tập thể, biên bản kiểm điểm của các cá nhân có liên quan*) về Thanh tra huyện trước ngày **10/7/2024**./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Quảng Nam;
- TT Huyện uỷ;
- UBKT Huyện uỷ;
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Phòng VH-TT huyện;
- Đảng uỷ xã Bình Trung;
- HĐND xã Bình Trung;
- UBMTTQVN xã Bình Trung;
- UBND xã Bình Trung;
- Các đơn vị, cá nhân có liên quan;
- Lưu ĐTT.



CHÁNH THANH TRA

Võ Tiến Dũng

BẢNG TỔNG HỢP SAI PHẠM QUA THANH TRA (Phụ lục số 01)
Công tác quản lý Tài chính - Ngân sách Nhà nước năm 2020-2022
tại UBND xã Bình Trung, huyện Thăng Bình
(Kèm theo Kết luận số 03/KL-TTH ngày 24/6/2024 của Thanh tra huyện)

ĐVT: Đồng

TT	Số Chứng từ	Ngày, tháng, năm	Nội dung chi	Số tiền	Nội dung sai phạm	Số tiền sai phạm	Đơn vị, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm	Kiến nghị xử lý	
								Thu hồi nộp NSNN	Chấn chỉnh CTQL
CHI THUỜNG XUYẾN									
I			Năm 2020						
1			Các khoản thu xã hưởng 100%	10.200.000	Chưa thực hiện nộp kịp thời theo niên độ ngân sách vào KBNN huyện	10.200.000	UBND xã Bình Trung	10.200.000	
2			Các khoản thu ngoài ngân sách, thu hộ	65.684.000	Chưa thực hiện nộp vào TK tiền gửi của xã và thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hoạch toán, quyết toán riêng từng quỹ	65.684.000	UBND xã Bình Trung		65.684.000
3	49	17/3/2020	Chi Hội nghị tổng kết nhiệm vụ quốc phòng	5.630.000	Hoá đơn không ghi ngày, tháng, số lượng, đơn giá theo Điều 25 Thông tư số 39/2014/TT-BTC (01 hóa đơn số tiền 1.520.000 đồng)	1.520.000	UBND xã Bình Trung		1.520.000
4	56	17/3/2020	Chi sửa chữa điện cơ quan	1.910.000	Chỉ sai niên độ kế toán (01 Hoá đơn kèm theo ngày 29/12/2019 số tiền 1.610.000 đồng)	1.610.000	UBND xã Bình Trung	1.610.000	
5	72	26/3/2020	Chi thanh toán tiền tiếp khách	1.500.000	Hoá đơn không ghi số lượng, đơn giá theo Điều 25 Thông tư số 39/2014/TT-BTC	1.500.000	UBND xã Bình Trung		1.500.000
6	102	07/8/2020	Chuyển thanh toán khối lượng xây dựng công trình Sửa chữa các hạng mục thuộc UBND xã Bình Trung	499.784.000	Thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT không đúng theo hồ sơ quyết toán công trình	31.804.000	Ông Lê Văn Tấn - Đội trưởng đội thi công	31.804.000	
7	105	13/5/2020	Chi thanh toán tiền tiếp khách	7.090.000	Hoá đơn không ghi số lượng, đơn giá theo Điều 25 Thông tư số 39/2014/TT-BTC (01 hóa đơn số tiền 2.590.000 đồng)	2.590.000	UBND xã Bình Trung		2.590.000
II			Năm 2021	364.491.000		337.301.000		334.231.000	3.070.000
1			Các khoản thu xã hưởng 100%	331.841.000	Chưa thực hiện nộp kịp thời theo niên độ ngân sách vào KBNN huyện	331.841.000	UBND xã Bình Trung	331.841.000	
2	397	27/12/2021	Chi Hội nghị tổng kết cải cách hành chính	5.700.000	Nội dung chi không đúng theo chế độ chi Hội nghị quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài Chính	1.980.000	UBND xã Bình Trung	1.980.000	
3	493	27/12/2021	Chi thanh toán tiền tiếp khách	6.370.000	Hoá đơn không ghi số lượng, đơn giá theo Điều 25 Thông tư số 39/2014/TT-BTC (01 hóa đơn số tiền 3.070.000 đồng)	3.070.000	UBND xã Bình Trung		3.070.000
4	421	28/12/2021	Chi bù tiền ăn Hội nghị tổng kết công tác Hội PN	11.650.000	Danh sách ký nhận kèm theo số tiền 11.600.000 đồng, chi thừa 50.000 đồng	50.000	UBND xã Bình Trung	50.000	
5	451	28/12/2021	Chi tiền Hội nghị tổng kết công tác mặt trận	8.930.000	Hoá đơn khen thưởng tập thể, cá nhân ghi vượt số lượng 09 cái x 40.000 đồng/cái = 360.000 đồng	360.000	UBND xã Bình Trung	360.000	
III			Năm 2022	235.153.400		219.618.400		202.668.400	16.950.000
1			Các khoản thu xã hưởng 100%	184.643.400	Chưa thực hiện nộp kịp thời theo niên độ ngân sách vào KBNN huyện	184.643.400	UBND xã Bình Trung	184.643.400	

TT	Số Chứng từ	Ngày, tháng, năm	Nội dung chi	Số tiền	Nội dung sai phạm	Số tiền sai phạm	Đơn vị, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm	Kiến nghị xử lý	
								Thu hồi nộp NSNN	Chấn chỉnh CTQL
2			Các khoản thu ngoài ngân sách, thu hộ	8.250.000	Chưa thực hiện nộp vào TK tiền gửi của xã và thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hoạch toán, quyết toán riêng từng quỹ	8.250.000	UBND xã Bình Trung		8.250.000
3	87	13/4/2022	Chi tiền ăn CB không hưởng lương Hội nghị triển khai nhiệm vụ sau tết	3.000.000	Danh sách ký nhận kèm theo số tiền 2.950.000 đồng, chi thừa 50.000 đồng	50.000	UBND xã Bình Trung	50.000	
4	101	14/4/2022	Chi mua bánh kẹo tết Nguyễn đản	4.900.000	Hoà đơn không ghi ngày, tháng, năm theo Điều 25 Thông tư số 39/2014/TT-BTC	4.900.000	UBND xã Bình Trung		4.900.000
5	122	29/4/2022	Chi thanh toán tiền tiếp khách	3.800.000	Hoà đơn không ghi số lượng, đơn giá theo Điều 25 Thông tư số 39/2014/TT-BTC	3.800.000	UBND xã Bình Trung		3.800.000
6	86	10/6/2022	Chuyến tiền mua giấy in, photo	9.750.000	Chi sai niên độ kế toán (Hoà đơn kèm theo ngày 21/5/2020)	9.750.000	UBND xã Bình Trung	9.750.000	
7	202	17/6/2022	Chi tiền nước uống hộp BCD hoạt động hè	1.280.000	Danh sách ký nhận kèm theo số tiền 1.240.000 đồng, chi thừa 40.000 đồng	40.000	UBND xã Bình Trung	40.000	
8	146	16/9/2022	Chuyến tiền sửa chữa máy vi tính, máy in	7.125.000	Chi sai niên độ kế toán (01 Hoà đơn kèm theo ngày 20/5/2020 số tiền 3.130.000 đồng)	3.130.000	UBND xã Bình Trung	3.130.000	
9	149	22/9/2022	Chuyến tiền sửa chữa máy vi tính, máy in	4.950.000	Chi sai niên độ kế toán (Hoà đơn kèm theo ngày 28/7/2021)	4.950.000	UBND xã Bình Trung	4.950.000	
10	478	20/12/2022	Chi HN tổng kết Hội người cao tuổi	7.455.000	Hoà đơn khen thưởng tập thể, cá nhân ghi vượt số lượng 03 cái x 35.000 đồng/cái = 105.000 đồng	105.000	UBND xã Bình Trung	105.000	
CHI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG						49.021.000		43.822.000	5.199.000
Công trình: Nâng cấp Nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Trung; Hàng mục: Tường rào, cổng ngõ, đường bê tông					Thanh quyết toán vượt giá trị xây lắp	2.921.000	Công ty TNHH Phú Long Việt	2.921.000	
2	Công trình: Tường rào khu thể thao xã				Thanh quyết toán vượt giá trị xây lắp	776.000	Công ty TNHH MTV TVXD An Hoàng Phát	776.000	
3	Công trình: Tường rào nhà văn hoá thôn Vĩnh Xuân, Kế xuyến 1				Thanh quyết toán vượt giá trị xây lắp	9.282.000	Công ty TNHH MTV XD Tân Thanh Bi	9.282.000	
4	Công trình: Tuyển kênh N14 đi đồng Cây Duối, T0 4 thôn Vĩnh Xuân				Thanh quyết toán vượt giá trị xây lắp	2.494.000	Ông Trần Quang Trình - Đội trưởng đội thi công	2.494.000	
5	Công trình: Kiến cổ hoá GTNT năm 2021; Tuyển T0 1,2,3 thôn Vĩnh Phú				Thi công không đúng thiết kế	2.513.000	Ông Lê Văn Tấn - Đội trưởng đội thi công	2.513.000	
					Thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT không đúng theo hồ sơ quyết toán công trình	25.836.000	Ông Lê Văn Tấn - Đội trưởng đội thi công	25.836.000	
					Thi công không đúng thiết kế	5.199.000	UBND xã Bình Trung		5.199.000
Tổng Cộng						720.848.400		624.335.400	96.513.000

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH
THANH TRA HUYỆN

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

(Kèm theo kết luận số 03/KL-TTH ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Thanh tra huyện)

STT	Tên tổ chức cá nhân	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan Công an	chuyên cơ quan chức năng khác	
1	UBND xã Bình Trung	Lập dự toán thu, chi ngân sách trình HĐND xã quyết định không đúng theo quy định tại Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn, cụ thể: Thiếu biểu mẫu số 01 đến biểu mẫu số 05 kèm theo Thông tư này. Không lập thuyết minh BCTC dẫn đến ảnh hưởng đến việc phân tích tình hình thực hiện thu, chi ngân sách để làm cơ sở lập dự toán ngân sách xã hằng năm	x			
2	UBND xã Bình Trung	Thực hiện công khai dự toán thu, chi NS chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách, cụ thể: Công khai thu, chi ngân sách chưa đầy đủ (chỉ ban hành Quyết định công khai năm 2021 nhưng không có biểu mẫu kèm theo)	x			
3	UBND xã Bình Trung	Các khoản thu xã hưởng 100% (Thu phạt; phí, lệ phí; đất 5%): UBND xã chưa thực hiện nộp kịp thời theo niên độ ngân sách vào KBNN huyện.	x			
4	UBND xã Bình Trung	Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và thu hộ (Quỹ ĐODN; Quỹ khuyến học; Quỹ Chăm sóc người cao tuổi; Quỹ vì người nghèo; Quỹ nhân đạo; Quỹ PC thiên tai; Quỹ BTTE) : UBND xã chưa thực hiện nộp vào tài khoản tiền gửi của xã tại KBNN và thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hoạch toán, quyết toán riêng từng quỹ theo quy định	x			

5	UBND xã Bình Trung	Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 chưa phù hợp với quy định, cụ thể: Áp dụng văn bản về chế độ công tác phí, chi hội nghị, tiếp khách đã hết hiệu lực đưa vào quy chế	x			
6	UBND xã Bình Trung	Chưa chấp hành tốt nhiệm vụ, yêu cầu công tác kế toán theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Luật Kế toán năm 2015: Một số nội dung chi chưa được phản ánh, cập nhật đầy đủ rõ ràng trên chứng từ, sổ sách kế toán, cụ thể: Sửa chữa sai sót và điều chỉnh số liệu trên chứng từ thu, chi, sổ kế toán không theo thứ tự; số dư số tiền gửi kho bạc âm do hạch toán chi trước, thu sau; một số chứng từ Phiếu thu, Phiếu chi thiếu chữ ký của Thủ trưởng đơn vị, kế toán, thủ quỹ. Không mở đầy đủ các sổ theo chế độ kế toán ngân sách xã, phường, thị trấn (sổ cái, sổ tài sản cố định, đăng ký chứng từ ghi sổ...). Tập hợp phân loại và thực hiện lưu trữ bảo quản sổ sách, chứng từ không ngăn nắp, khoa học. Theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa kịp thời; thiếu kiểm tra khi lập chứng từ chi, chứng từ thanh toán chi sai niên độ kế toán, vượt định mức, hóa đơn chứng từ chưa đảm bảo về tính hợp lệ, chi thừa số tiền, chi không đúng chế độ chi Hội nghị.	x			
7	UBND xã Bình Trung và các đơn vị, cá nhân liên quan: Công ty TNHH Phú Long Việt - ĐVTC, CT: " <i>Năng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Trung</i> "; Công ty TNHH MTV TVXD An Hoàng Phát - ĐVTC, CT: " <i>Tường rào khu thể thao xã</i> "; Công ty TNHH MTV XD Tân Thanh Bi - ĐVTC, CT: " <i>Tường rào nhà văn hoá thôn Vĩnh Xuân, Kế Xuyen 1</i> "; Ông Trần Quang Tầm - ĐVTC, CT: " <i>Tuyến kênh N14 đi đồng Cây Duối, Tổ 4, thôn Vĩnh Xuân</i> "; Ông Lê Văn Tấn - ĐVTC, CT: " <i>Kiên cố hoá GTNT năm 2021, tuyến Tổ 1,2,3 thôn Vĩnh Phú</i> " và CT: " <i>Sửa chữa các hạng mục UBND xã Bình Trung</i> "	Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quá trình khảo sát, kiểm tra lập thiết kế, thi công, nghiệm thu, thanh, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa thường xuyên dẫn đến việc thanh toán, quyết toán vượt giá trị xây lắp, thi công không đúng thiết kế và thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT không đúng quy định, tổ chức quản lý dự án vượt thời gian phê duyệt, chậm quyết toán công trình, quản lý đất đắp bờ kênh chưa tốt	x			

UBND HUYỆN THẮNG BÌNH
THANH TRA HUYỆN

Phụ lục số 03

TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
(Kèm theo kết luận số 03/KL-TTH ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Thanh tra huyện)

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị		Kiến nghị xử lý						Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi				Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác	
					Về NSNN		Về cơ quan, tổ chức đơn vị (Không phải NSNN)				
					Tiền (Tr.đ)	Nhà đất (m2)	Tiền (Tr.đ)	Nhà đất (m2)			
1	UBND xã Bình Trung	Chưa thực hiện nộp kịp thời theo niên độ ngân sách vào KBNN huyện các khoản thu xã hưởng 100%	526.684.400								
2	UBND xã Bình Trung	Chưa thực hiện nộp vào TK tiền gửi của xã và thực hiện thu, chi, mở sổ theo dõi riêng; tổ chức hoạch toán, quyết toán riêng từng quỹ	73.934.000								73.934.000
3	UBND xã Bình Trung	Theo dõi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa kịp thời; thiếu kiểm tra khi lập chứng từ chi, chứng từ thanh toán chi sai niên độ kế toán, vượt định mức, hóa đơn chứng từ chưa đảm bảo về tính hợp lệ, chi thừa số tiền, chi không đúng chế độ chi Hội nghị	39.405.000			22.025.000					17.380.000

Trần A

4	Công ty TNHH Phú Long Việt	Thanh quyết toán vượt giá trị xây lắp Công trình: “Nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Trung”	2.921.000		2.921.000						
5	Công ty TNHH MTV TVXD An Hoàng Phát	Thanh quyết toán vượt giá trị xây lắp Công trình: “Tường rào khu thể thao xã”	776.000		776.000						
6	Công ty TNHH MTV xây dựng Tân Thanh Bi	Thanh quyết toán vượt giá trị xây lắp Công trình: “Tường rào nhà văn hoá thôn Vĩnh Xuân, Kế Xuyên 1”	9.282.000		9.282.000						
7	Ông Trần Quang Tỉnh	Thanh quyết toán vượt giá trị xây lắp Công trình: “Tuyến kênh N14 đi dòng Cây Dúi, Tổ 4, thôn Vĩnh Xuân”	2.494.000		2.494.000						
8	Ông Lê Văn Tấn	Thi công không đúng thiết kế, thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT không đúng quy định Công trình: “Kiên cố hoá GTNT năm 2021, tuyến Tổ 1,2,3 thôn Vĩnh Phú”	28.349.000		28.349.000						
9	UBND xã Bình Trung	Thi công không đúng thiết kế Công trình: “Kiên cố hoá GTNT năm 2021, tuyến Tổ 1,2,3 thôn Vĩnh Phú”	5.199.000							5.199.000	
10	Ông Lê Văn Tấn	Thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT không đúng quy định Công trình: “Sửa chữa các hạng mục thuộc UBND xã Bình Trung”	31.804.000		31.804.000						
		Tổng cộng	720.848.400		624.335.400					96.513.000	